

Số: 01/TN/K.KT-TC

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kế hoạch tốt nghiệp trình độ đại học đợt tháng 12 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ các Quy định hiện hành của Đại học Duy Tân và Kế hoạch năm học 2024-2025;

Căn cứ Thông báo số 42/TB-ĐHDT ngày 14 tháng 01 năm 2025.

Khoa Kinh tế - Tài chính lập Kế hoạch tốt nghiệp tháng 12 năm 2025 trình độ đại học, cao đẳng chính quy như sau:

1. LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KIỆN THAM GIA TỐT NGHIỆP

1.1. Thực tập tốt nghiệp (TTTN) (02 tín chỉ)

- Thời gian thực hiện:

- + Xét điều kiện làm TTTN: **05/9/2025**.
- + Thực hiện TTTN: Từ ngày **08/9/2025 đến 01/11/2025**.
- + Chấm TTTN: từ ngày **02/11/2025 đến ngày 08/11/2025**.
- + Nộp điểm TTTN về Ban Đào tạo đến ngày **09/11/2025**.

- Điều kiện thực hiện:

- + Sinh viên khóa cũ và sinh viên chính khóa K27 đủ kiến thức tham gia TTTN cuối khóa.
- + Đối với sinh viên tốt nghiệp sớm chỉ được tham gia TTTN nếu có tổng số tín chỉ các học phần chưa hoàn thành (bị **điểm F** hoặc **chưa học**) tính đến thời điểm xét TTTN không quá 5% tổng số tín chỉ quá trình học tập.

1.2. Khóa luận tốt nghiệp (KLTN)/ Thi tốt nghiệp (03 tín chỉ)

Sinh viên thực hiện **Khóa luận tốt nghiệp** hoặc **Thi tốt nghiệp** với lịch trình cụ thể như sau:

1.2.1. Đối với Khóa luận tốt nghiệp (03 tín chỉ)

- Lịch trình thực hiện

- + Xét điều kiện KLTN: **24/9/2025**.
- + Thực hiện KLTN: **từ 29/9/2025 đến 20/12/2025**.
- + Bảo vệ KLTN: **từ 21/12/2025 đến 24/12/2025**.
- + Nộp điểm KLTN về Ban Đào tạo chậm nhất đến ngày **25/12/2025**.

- Điều kiện thực hiện

Sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- + Sinh viên thuộc diện không nợ học phí;
- + Không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- + Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- + Tất cả các học phần trong chương trình đã hoàn thành và có điểm trung bình chung tích lũy quá trình học tập đạt từ 3.2 trở lên (theo thang điểm 4).

1.2.2. Đối với Thi tốt nghiệp (03 tín chỉ)

- Lịch trình thực hiện:

- + Thời gian tổ chức các học phần Thi tốt nghiệp từ ngày **27/10/2025 đến ngày 06/12/2025** theo lịch học trên hệ thống Mydtu.
- + Thời gian tổ chức thi các học phần Thi tốt nghiệp: **13h00 ngày 13/12/2025.**
- + Thời gian chấm thi: **Từ ngày 15/12/2025 đến 17/12/2025.**

- Điều kiện thực hiện:

Sinh viên thực hiện Thi tốt nghiệp phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- + Sinh viên thuộc diện không nợ học phí;
- + Không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- + Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- + Có tổng số tín chỉ các học phần chưa hoàn thành (Bị **điểm F** hoặc **chưa học**) tính đến thời điểm xét không quá **5%** tổng số tín chỉ quá trình học tập.

- Học phần thi tốt nghiệp:

Sinh viên sẽ học và thi một học phần tốt nghiệp 03 tín chỉ theo các chuyên ngành cụ thể như sau:

TT	Chuyên ngành	Mã môn	Tên môn học	Số tín chỉ
1	Tài chính Doanh nghiệp	FIN 495	Tài chính Hành vi	3
2	Ngân hàng	FIN 495	Tài chính Hành vi	3

+ Bộ môn quản lý kiến thức học phần xây dựng đề cương học phần Thi tốt nghiệp và nội dung học phần Thi tốt nghiệp. Đề cương học phần Thi tốt nghiệp được chuyển về Khoa ký duyệt để nộp Ban Đào tạo trước **11/10/2025** để trình Giám đốc phê duyệt.

2. KHẢO SÁT NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

2.1. Đối tượng khảo sát

- Sinh viên trình độ đại học tất cả các chuyên ngành tốt nghiệp chính khóa năm 2025, sinh viên thuộc các khóa trước về trả nợ khảo sát và sinh viên thuộc diện tốt nghiệp sớm.

- Nhà trường tổ chức ôn tập để sinh viên có đủ kiến thức tham gia khảo sát, thời gian ôn tập từ **10/11/2025 đến 30/11/2025** với thời lượng 15 giờ.

- Sinh viên đăng ký trên mydtu để tham gia ôn tập trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đăng ký từ ngày **30/10/2025** đến hết ngày **07/11/2025**. Nhà trường chỉ tổ chức ôn tập nếu số lượng đăng ký từ 40 sinh viên trở lên.

2.2. Thời gian khảo sát

- Khảo sát Tin học vào **Thứ Bảy ngày 06/12/2025** do Hội đồng tốt nghiệp phụ trách theo đề cương được Giám đốc phê duyệt.

- Khảo sát tiếng Hàn vào **Thứ Bảy ngày 06/12/2025** do Hội đồng tốt nghiệp phụ trách theo đề cương được Giám đốc phê duyệt.

- Khảo sát tiếng Anh vào **Chủ Nhật ngày 07/12/2025** do Hội đồng tốt nghiệp phụ trách theo đề cương được Giám đốc phê duyệt.

2.3. Điều kiện được miễn khảo sát

2.3.1. Chứng chỉ

- Sinh viên được miễn khảo sát Ngoại ngữ để được công nhận tốt nghiệp nếu có một trong các loại **CHỨNG CHỈ** được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tại Việt Nam như sau (Cập sau **ngày 07/12/2023**):

Chuyên ngành	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	VSTEP	CEFR	Ngoại ngữ khác
+ Tài chính Doanh nghiệp; + Ngân hàng	4.0	420 ITP 45 iBT	420	PET	Bậc 3	B1	HSK 2; TOPIK 2; N5

- Sinh viên được miễn khảo sát Tin học nếu có một trong các chứng chỉ sau:

+ Chứng chỉ do Đại học Duy Tân cấp gồm: chứng chỉ Kỹ thuật viên tin học, Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

+ Chứng chỉ MOS (Ít nhất đạt 3 kỹ năng: Word, Excel, Powerpoint); Chứng nhận IP, AP, FE do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

2.3.2. Văn bằng

- Sinh viên được miễn khảo sát tiếng Anh nếu có bằng Cử nhân Anh văn.

- Sinh viên được miễn khảo sát Tin học nếu có bằng từ Trung cấp Tin học trở lên.

2.3.3. Kết quả khảo sát tại trường

- Sinh viên được miễn khảo sát tiếng Anh nếu đã có kết quả khảo sát đạt tại Trường sau ngày 07/12/2023.

- Sinh viên được miễn khảo sát Tin học nếu đã có kết quả khảo sát đạt tại Trường sau ngày 06/12/2023.

- Tất cả các trường hợp đạt khảo sát trước thời gian trên đều không còn giá trị để xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học.

3. XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG

- Hội đồng tốt nghiệp ngày **30/12/2025**.

- Phát bằng tốt nghiệp (dự kiến): ngày **09/01/2026**.

Sinh viên đủ các điều kiện sau đây thuộc diện xét công nhận Tốt nghiệp:

+ Cho đến thời điểm xét công nhận Tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

+ Sinh viên đã hoàn thành các học phần trong Chương trình đào tạo;

+ Sinh viên đạt điểm tổng kết từ 5.5 điểm trở lên đối với các nội dung tốt nghiệp cuối khóa gồm: TTTN, KLTN, và các học phần Thi tốt nghiệp;

+ Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên;

- + Có Chứng chỉ giáo dục quốc phòng – an ninh và đã hoàn thành các học phần giáo dục thể chất theo quy định;
- + Tiếng Anh và Tin học đạt chuẩn đầu ra theo quy định.
- + Có điểm đánh giá rèn luyện toàn khóa đạt từ Trung bình trở lên.

4. CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU CỦA TTTN và KLTN

4.1. Mục đích yêu cầu thực tập tốt nghiệp

4.1.1. Mục đích

Thực hiện mục tiêu đào tạo và phương châm giáo dục gắn lý luận với thực hành, vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn quản lý kinh tế xã hội, kinh doanh ở địa phương và đơn vị; vận dụng kiến thức đã học giải quyết các đề, các tình huống thực tế tại đơn vị thực tập

4.1.2. Yêu cầu:

- Về chuyên môn:

- + Thu thập thông tin và nắm bắt chính xác tình hình thực tế tại các đơn vị thực tập khi viết KLTN.
- + Số liệu thu thập để phân tích phải chính xác, trung thực ít nhất là trong phạm vi 3 năm liền kề so với năm thực tập (2022-2023-2024). Số liệu sử dụng phải có tính thời sự, tính pháp lý và đảm bảo được độ tin cậy. (Ngoài ra, tùy theo chuyên ngành và nội dung của KLTN, Giảng viên hướng dẫn có thể điều chỉnh yêu cầu về số liệu cho phù hợp).
- + Thông tin về doanh nghiệp được sử dụng trong đề tài phải phản ánh chính xác và đúng thực tế.
- + Vận dụng kiến thức chuyên môn đã học giải quyết những vấn đề thực tế tại đơn vị thực tập.
- + Thực hiện nghiêm túc những yêu cầu về nội dung đề tài.
- + Trích dẫn tài liệu tham khảo đúng quy định, không được sao chép công trình nghiên cứu của người khác, nếu KLTN không thực hiện đúng thì xem như không hợp lệ.
- + Đối với các KLTN nếu sinh viên tiến hành nghiên cứu định lượng, điều tra khảo sát dữ liệu sơ cấp thì sẽ nâng cao được chất lượng KLTN.
- + Sinh viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực tế, chú trọng vào những nội dung quan tâm nghiên cứu; nắm bắt quá trình hoạt động, rèn luyện tư duy khoa học, lập luận và trình bày một cách có hệ thống các vấn đề nghiên cứu. Qua đó, xây dựng các giải pháp/ biện pháp về nội dung nghiên cứu cụ thể, rõ ràng, logic và mang tính khoa học.
- + Kết thúc TTTN, sinh viên phải hoàn thành 01 Báo cáo thực tập tốt nghiệp và 01 KLTN với đầy đủ nội dung theo quy định, đạt yêu cầu của giảng viên và bảo vệ trước hội đồng.

- Về kỹ luật thực tập:

- + Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thực tập theo qui định.
- + Thực hiện đúng nội quy do Trường, Khoa và đơn vị thực tập yêu cầu.
- + Nêu cao tinh thần tự giác, độc lập và sáng tạo trong khi thực hiện nhiệm vụ thực tập.

+ Thường xuyên tiếp thu ý kiến của cán bộ thực tế và giảng viên hướng dẫn về những vấn đề mà bản thân quan tâm.

+ Hoàn thành tốt các yêu cầu thực tập, thực hiện đúng nội dung chuyên môn

+ Cuối đợt thực tập sinh viên nộp về Khoa Chuyên đề và Khóa Luận tốt nghiệp có đóng dấu xác nhận của đơn vị thực tập.

- Về đơn vị thực tập:

+ Hạch toán độc lập.

+ Có 2 phòng ban độc lập trở lên.

+ Thời gian hoạt động ≥ 3 năm. (Tùy theo lĩnh vực và tên đề tài mà GVHD có thể cho phép đơn vị thực tập cho hợp lý).

+ Đối với chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp: Sinh viên có thể thực tập tại các công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp doanh...

+ Đối với chuyên ngành Ngân hàng: Sinh viên thực tập tại các Ngân hàng thương mại.

4.2. Kết cấu và yêu cầu nội dung của CĐTĐN/KLTĐN

4.2.1. Kết cấu của CĐTĐN/KLTĐN

Gồm các phần theo thứ tự sau:

- Mục lục.

- Phần mở đầu:

+ Lý do chọn đề tài.

+ Mục tiêu

+ Phương pháp nghiên cứu.

+ Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

+ Bố cục của đề tài.

- Nội dung:

+ Phần nội dung CĐTĐN/KLTĐN có thể kết cấu thành 3 chương, hoặc 4 chương, hoặc 5 chương tùy thuộc vào hướng nghiên cứu và được sự thống nhất giữa sinh viên và Giảng viên hướng dẫn.

- Kết luận.

- Danh mục tài liệu tham khảo.

- **Phụ lục:** Phiếu khảo sát, bảng biểu minh họa, dữ liệu (nếu có).

- **Mẫu nhận xét** (Nhận xét của cơ quan thực tập, nhận xét của giảng viên hướng dẫn).

4.2.2. Yêu cầu về một số nội dung trong CĐTĐN/KLTĐN

- Mục lục: Mô tả các đề mục của CĐTĐN/KLTĐN và đánh số trang cho từng đề mục trong từng phần.

- Lời mở đầu: nêu lý do chọn đề tài, đơn vị thực tập, nội dung đề tài của Chuyên đề và Khóa luận tốt nghiệp.

- Cơ sở lý luận của đề tài: Trình bày những nội dung lý luận cơ bản về đề tài đã chọn. Nội dung này được trích dẫn từ giáo trình và sách tham khảo. Một cơ sở lý luận đạt yêu cầu phải phản ánh lý luận liên quan đến đề tài một cách cơ bản và toàn diện nhất. Đây được xem là cơ sở để tác giả thực hiện việc phân tích tình hình và đề xuất giải pháp.

<HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN> * <TÊN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP> * NĂM 20...	ĐẠI HỌC DUY TÂN KHOA < Tên Khoa > (chữ hoa, 16pt, đậm, căn giữa)	ĐẠI HỌC DUY TÂN KHOA < Tên Khoa > (chữ hoa, 16pt, đậm, căn giữa)
		
	<HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN> (chữ hoa, 16pt, đậm, căn giữa)	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP (chữ hoa, 16pt, đậm, căn giữa)
	<TÊN ĐỀ TÀI KLTN> (chữ hoa, 18pt, đậm, căn giữa)	<TÊN ĐỀ TÀI KLTN> (chữ hoa, 18pt, đậm, căn giữa)
	KHÓA LUẬN CỬ NHÂN <Tên ngành học> (chữ hoa, 16pt, đậm, căn giữa)	Chuyên ngành: <Tên chuyên ngành> (chữ hoa, 14pt, đậm, căn giữa)
		GVHD: < TÊN GIẢNG VIÊN > SVTH: < TÊN SINH VIÊN > LỚP: < TÊN LỚP > MSSV: < MÃ SỐ SINH VIÊN > (chữ hoa, đậm, cỡ chữ 14)
	Đà Nẵng, 20 <hai số cuối của năm bảo vệ KLTN> (chữ hoa, 16pt, đậm, căn giữa)	Đà Nẵng, 20 <hai số cuối của năm bảo vệ KLTN> (chữ hoa, 16pt, đậm, căn giữa)

- Quy định đánh số thứ tự các mục trong đề tài, ví dụ:

CHƯƠNG 1: <TÊN CHƯƠNG 1, VIẾT HOA, IN ĐẬM>

1.1. <Tên mục 1.1, viết thường, chữ đứng, in đậm>

1.1.1. <Tên mục 1.1.1, chữ thường, chữ nghiêng, in đậm>

1.1.1.1. <Tên tiểu mục 1.1.1.1, chữ thường, nghiêng, không đậm>

1.1.1.2. <Tên tiểu mục 1.1.1.2, chữ thường, nghiêng, không đậm>

1.2. <Tên mục 1.2, viết thường, chữ đứng, in đậm>

1.2.1. <Tên mục 1.2.1, chữ thường, chữ nghiêng, in đậm>

1.2.2. <Tên mục 1.2.1, chữ thường, chữ nghiêng, in đậm>

.....

CHƯƠNG 2: <TÊN CHƯƠNG 2, VIẾT HOA, IN ĐẬM>

2.1. <Tên mục 2.1, viết thường, chữ đứng, in đậm>

2.1.1. <Tên mục 2.1.1, chữ thường, chữ nghiêng, in đậm>

2.1.2. <Tên mục 2.1.2, chữ thường, chữ nghiêng, in đậm>

2.1.2.1. <Tên tiểu mục 2.1.2.1, chữ thường, nghiêng, không đậm>

.....

- **Qui định về dung lượng của Chuyên đề và Khóa luận TN:** Chuyên đề từ 45–60 trang A4, Khóa luận từ 70 - 90 trang A4 (không kể phụ lục). Sử dụng font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, dẫn dòng 1.5 lines.

- Sinh viên chỉ được phép tham khảo những chuyên đề hoặc khóa luận của các khóa trước. Không được phép sao chép, nếu sinh viên vi phạm sẽ bị điểm 0.

4.3. Quy định về đánh giá

4.3.1. Đối với Chuyên đề tốt nghiệp

- Điểm chấm của giảng viên hướng dẫn có trọng số **50%**. Trong đó:

- + Chuyên cần : 10%
- + Thái độ : 20%
- + Nội dung : 20%

- Điểm chấm của giảng viên phản biện có trọng số **50%**.

Chỉ cho duy nhất 1 cột điểm đánh giá tổng hợp Chuyên đề tốt nghiệp.

- Điểm tổng kết của Chuyên đề tốt nghiệp: Là điểm trung bình của GVHD và GVPB (**điểm làm tròn đến một số thập phân**). SV bảo vệ Chuyên đề tốt nghiệp trước GV phản biện.

- Sinh viên phải nhận điểm F nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- + Không tham gia bảo vệ Chuyên đề tốt nghiệp.
- + Điểm tổng kết Chuyên đề tốt nghiệp dưới 5.5 (thang điểm 10).
- + Vi phạm nội quy thực tập tốt nghiệp.

4.3.2. Đối với Khóa luận tốt nghiệp

- Điểm chấm KLTN của người hướng dẫn và của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân.

- Điểm chấm KLTN của người hướng dẫn có trọng số **30%**.

- Điểm trung bình của các thành viên hội đồng chấm KLTN có trọng số **70%**.

- Điểm KLTN làm tròn đến một chữ số thập phân và chỉ làm tròn một lần khi tổng kết điểm.

- Điểm của từng thành viên hội đồng chấm KLTN chênh lệch không quá 1 điểm so với điểm trung bình của hội đồng.

- Sinh viên phải nhận điểm F nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- + Không tham gia bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp.
- + Điểm tổng kết Khóa luận tốt nghiệp dưới 5.5 (theo thang điểm 10).
- + Điểm chấm của Hội đồng chấm Khóa luận tốt nghiệp dưới 5.5 (theo thang điểm 10).
- + Vi phạm nội quy thực tập tốt nghiệp.

5. MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Sinh viên thiếu chứng chỉ GDQP-AN, chưa hoàn thành các học phần GDTC hoặc chưa đạt yêu cầu qua kỳ khảo sát đầu ra Tin học và Tiếng Anh (đối với trình độ đại học) vẫn được bảo vệ KLTN, học và thi các học phần Thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên tốt nghiệp trước hạn (tốt nghiệp sớm) hoặc sinh viên chưa hoàn thành các nội dung tốt nghiệp (tốt nghiệp muộn hoặc nợ tốt nghiệp) phải có Đơn xét tham

dự tốt nghiệp (theo mẫu) nộp về khoa trước ngày **09/09/2025** để khoa tổng hợp chuyển về Ban Đào tạo trước ngày **11/09/2025**.

- Sinh viên phải nộp đầy đủ học phí còn nợ (nếu có), lệ phí bảo vệ KLTN và bổ sung hồ sơ sinh viên theo yêu cầu của Ban Công tác sinh viên mới được tham dự bảo vệ KLTN và xét công nhận tốt nghiệp.

- **Trong tuần đầu tiên**, sau khi giao KLTN hoặc TTTN cho sinh viên, Khoa Kinh tế-Tài chính gửi về Ban Đào tạo danh sách Giảng viên hướng dẫn, Sinh viên thực hiện, đơn vị thực tập và tên đề tài để Ban Đào tạo trình Giám đốc ban hành quyết định và công khai thông tin trên mạng theo đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời nộp đầy đủ Kế hoạch TTTN/KLTN về Ban Đào tạo để phê duyệt và lưu trữ.

- **Chậm nhất đến ngày 19/11/2025** sinh viên phải nộp chứng chỉ GDQP-AN, Tin học (nếu có), Anh văn (nếu có) về Khoa. Chậm nhất đến ngày **24/11/2025**, Khoa tổng hợp tất cả các loại chứng chỉ của sinh viên chuyển về Ban Đào tạo để kiểm tra và xác minh. Mọi sự chậm trễ sinh viên hoàn toàn chịu trách nhiệm. ***Riêng đối với chứng chỉ GDQP+AN và Chứng chỉ GDTC (nếu có) của sinh viên chính khóa tốt nghiệp trong đợt này sẽ do Ban Đào tạo phối hợp với Trung tâm GDTC&QP kiểm tra, Khoa không yêu cầu những sinh viên này phải nộp về Khoa.***

BAN ĐÀO TẠO

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KINH TẾ&KD**

**TM. KHOA KT-TC
TRƯỞNG KHOA**

BAN GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC DUY TÂN